

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59/2020/HSST**

Ngày 01 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viêt xuân**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cầm Văn Nam**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoài Thu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bắc** là thư ký Tòa án thành phố B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 16/6/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Đình A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/09/2002; Tại: Thái Bình; Nơi cư trú: thôn a, xã b, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Con ông: **Lê Như C**, sinh năm 1933; Con bà: **Trần Thị C**, sinh năm 1958; cư trú: thôn a, xã b, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình: có 04 anh em (03 anh cùng cha khác mẹ với bị cáo), lớn nhất sinh năm 1955. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

- Tiền sự: không;

- Tiền án: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/03/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người giám hộ cho bị cáo **Lê Đình A** là: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1958; trú tại: thôn a, xã b, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người bảo vệ Q lợi cho bị cáo **Lê Đình A** là: Ông **Lương Minh T**, sinh năm 1963, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng; trú tại: xã b, huyện c, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- **Bị hại:**

Anh **Trần Xuân Q**, sinh năm 1973; trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1/ Chị **Đoàn Thị L**, sinh năm 1979; trú tại: Thôn b, xã c, huyện d, tỉnh s (có mặt).

2/ Lê Hiền N, sinh năm 1988; trú tại: phường a, Thành phố B, tỉnh c (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Đình A bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 03/01/2020, Lê Đình A và anh Trần Xuân Q cùng đến dự đám cưới tại nhà anh Lê Đình T ở thôn 3, xã C, Thành phố B. Do Lê Đình A có mâu thuẫn trước đó với anh Trần Xuân Q, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, khi dự đám cưới xong A chuẩn bị 01 con dao mũi nhọn, cán màu đen dài khoảng 30cm giấu trong người rồi đi ra lề đường Đình Công Tráng, trước cổng nhà anh T đứng đợi anh Q. A đứng đợi khoảng 01 phút thì thấy anh Q điều khiển xe mô tô biển số 86Z2-1040 chở theo chị Đoàn Thị L chạy rất chậm qua nơi A đứng. A liền chạy bộ đuổi theo xe của anh Q rồi rút con dao giấu trong người ra, cầm bằng tay phải đuổi theo và đâm 01 phát trúng vào bả vai phải của anh Q. Lúc này, anh Lê Hiền N, sinh năm 1988, địa chỉ: số 06 Nguyễn Tuân, phường A, Thành phố B chạy đến can ngăn, tước dao của A vút vào vườn ngô cạnh đường Đình Công Tráng. Còn anh Trần Xuân Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện II Lâm Đồng.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 03 ngày 09/01/2020 của Bệnh viện II Lâm Đồng xác định anh Trần Xuân Q bị vết thương lưng vùng bả vai phải, kích thước #5cm sâu #8cm, đứt một phần cơ tròn lớn, tròn bé và cơ lưng hướng chéo xuống dưới bờ sắc gọn, chảy máu. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18 ngày 17/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trần Xuân Q là 03%.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - công an thành phố B đã tiến hành truy tìm con dao Lê Đình A sử dụng gây thương tích cho anh Trần Xuân Q nhưng không thu hồi được.

Anh Trần Xuân Q yêu cầu bị cáo A bồi thường trách nhiệm dân sự cho mình số tiền 10.620.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 57/CT-VKSBL ngày 19/5/2020, Viện kiểm sát thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Đình A về tội “Cố ý gây thương tích” theo, khoản 1 Điều 134 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình A khai nhận đã có hành vi cố ý dùng dao đâm vào vùng bả vai phải của anh Trần Xuân Q gây thương tích cụ thể như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố nêu trên là đúng. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung của bản cáo trạng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, Điều 65, 91 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A mức án từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Buộc bị cáo A phải bồi thường cho anh Q số tiền thiệt hại bao gồm: Tiền thuốc men có chứng từ, ngày công lao động bị giảm sút mà bị hại yêu cầu là 10.620.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét một cách đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo A ông Lương Minh T đề nghị Hội đồng xét xử: Xét nhân thân của bị cáo A có nhân thân tốt; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là vi

thành niên khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn cha, mẹ già yếu mất sức lao động; bị cáo đã bồi thường được 3.000.000đ cho bị hại để khắc phục một phần hậu quả (đã nộp số tiền này tại Cục thi hành án, thành phố B). Từ những tình tiết nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, cha, mẹ bị cáo già yếu mất sức lao động hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét chính sách, pháp luật của nhà nước để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/01/2020 tại khu vực đường Đình Công Tráng, thôn 3, xã C, thành phố B, Lê Đình A đã có hành vi dùng một con dao có mũi nhọn đâm vào bả vai của anh Trần Xuân Q gây thương tích là 03%. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Lê Đình A là người có đầy đủ nhận thức, biết rất rõ hành vi cố ý gây thương tích của mình cho người khác là hành vi nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn cá nhân từ việc bị hại nợ tiền cha, mẹ bị cáo lâu ngày không chịu trả, do đó bị cáo đã bức sức và dùng dao đâm vào lưng của anh Q làm cho anh Q bị thương tích với tỷ lệ thương tật tới 3%. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Xét tính chất mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình A thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hành vi dùng một con dao, con dao này được coi là một loại hung khí nguy hiểm để đâm vào người bị hại gây thương tích, hành vi này của bị cáo thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi đâm người gây thương tích nêu trên của bị cáo đã xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây lên sự bất bình trong nhân dân, gây lên sự nguy hiểm cho xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo có nộp được 3.000.000đ tại Cục thi hành án để bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo A phạm tội trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (bị cáo A

mới 17 tuổi 3 tháng). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn, thật thà khai báo, đã nộp được 3.000.000đ tại Cục thi hành án để bồi thường cho bị hại, khắc phục một phần hậu quả; hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, có cha, mẹ già yếu mất sức lao động, cha, mẹ bị cáo sống phụ thuộc vào thu nhập làm công nhân của bị cáo. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, 91 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là đúng pháp luật. Do đó không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là đủ. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Tang vật của vụ án là 01 con dao bị cáo dùng để gây án, cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không xem xét.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại anh Trần Xuân Q yêu cầu bị cáo A phải bồi thường số tiền là 10.620.000đ; tại phiên tòa hôm nay bị cáo A và người giám hộ cho bị cáo là bà Trần Thị C đồng ý bồi thường cho anh Q số tiền nêu trên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các khoản thiệt hại buộc bị cáo A phải bồi thường cho anh Q số tiền nêu trên là thỏa đáng và đúng pháp luật. Hiện nay bị cáo A đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố B để bồi thường cho anh Q được số tiền là 3.000.000đ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 7.620.000đ. Khi xét xử do bị cáo A chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự, buộc cha, mẹ bị cáo A là bà Trần Thị C và ông Lê Như C phải bồi thường cho anh Q số tiền còn lại là 7.620.000đ.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí hình sự, án phí dân sự. Buộc bị cáo A phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đình A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, Điều 65, 90, 91 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt **Lê Đình A** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Đình A cho UBND xã b, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 590, 586 khoản 2 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Đình A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tiền thuốc men và các khoản chi phí thiệt hại khác cho anh Trần

Xuân Q tổng cộng số tiền là 10.620.000đ, được trừ đi số tiền 3.000.000đ mà bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án thành phố B theo biên lai thu số 04789 ngày 01/7/2020. Buộc bà Trần Thị C và ông Lê Như C phải bồi thường cho anh Q số tiền là 7.620.000đ (Bảy triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí hình sự. Buộc bị cáo Lê Đình A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng); Buộc bà Trần Thị C và ông Lê Như C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 381.000đ (Ba trăm tám mươi một ngàn đồng).

- *Quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người bị hại trong vụ án có mặt, có quyền kháng cáo theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Trở lời hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc có thể chấp hành thi án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Công an TP.B;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục THADS.TP.B;
- UBND xã b
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Xuân

